

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 15/01/2024

V/v: *Tranh chấp về ly hôn,
nuôi con chung*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hiến Công Hanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Tác và ông Nông Văn Điền

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Thơm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 80/2023/TLST-HNGĐ ngày 16/10/2023 về tranh chấp “*Ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 29/12/2023, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Vũ Thị Y – sinh năm 1996; Trú tại tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

* *Bị đơn:* Anh Đặng Tiểu Ch – sinh năm 1989; Trú tại thôn N, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Trong đơn xin ly hôn và trong quá trình tố tụng Nguyên đơn (chị Vũ Thị Y) trình bày:*

- Về tình cảm: Chị Y và anh Đặng Tiểu Ch kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Sau khi kết hôn chị Y và anh C cùng sinh sống tại xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, đến tháng 3 năm 2020 thì chị Y và con đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ chị Y ở tổ

A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn sống cho đến nay. Nay xác định tình cảm không còn, chị Y đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh C.

- Về con chung: Chị Y và anh Ch có 01 người con chung tên là Đặng Ngọc D, sinh ngày 01/09/2018. Hiện nay con chung đang ở với chị Y tại tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nay chị Y có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị Y yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Hiện nay chị Y làm giáo viên hợp đồng tại Trường Tiểu học xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, thu nhập hàng tháng là 5.880.000đ (năm triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng). Tuy đang phải ở nhờ nhà cùng bố mẹ đẻ nhưng bố mẹ chị Y đã chia đất ở cho chị Y. Trong thời gian tới chị Y sẽ làm nhà ra ở riêng. Công việc hiện nay của chị Y làm theo giờ hành chính nhà nước nên có nhiều thời gian chăm sóc con, đưa đón con đi học, ngoài ra chị Y cũng nhận được sự hỗ trợ giúp đỡ chăm sóc con của bố mẹ đẻ.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa Bị đơn (anh Đặng Tiểu Ch) trình bày.*

- Về quan hệ hôn nhân: Quá trình kết hôn và tình trạng hôn nhân của anh Ch và chị Y đúng như chị Vũ Thị Y đã trình bày. Quá trình chung sống hai vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, không thể hòa giải, đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2020 cho đến nay. Vì vậy, nay anh Ch cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Ch đồng ý ly hôn với chị Vũ Thị Y.

- Về con chung: Anh Ch và chị Y có 01 người con chung tên là Đặng Ngọc D, sinh ngày 01/09/2018. Hiện nay con chung đang ở với chị Y tại tổ 12, thị trấn B, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn. Khi ly hôn anh Ch có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh làm công nhân cho Công ty khoáng sản Bắc Kạn, công việc chính là làm công nhân tổ lò, làm theo kíp 6 tiếng, 3 ngày chuyển kíp một lần. Công việc tùy thuộc yêu cầu có lúc làm ca ngày, có lúc làm ca đêm thu nhập hàng tháng là từ 8.000.000đ (tám triệu) đến 10.000.000đ (mười triệu đồng), bao gồm lương cơ bản, hưởng theo sản phẩm và có phụ cấp độc hại. Trường hợp Tòa án giao con cho chị Y nuôi anh Ch đồng ý dưỡng nuôi con mỗi tháng với số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị Vũ Thị Y và anh Đặng Tiểu Ch vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, có tranh chấp về nuôi con chung.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Y. Cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Y và anh Đặng Tiểu Ch.

Về nuôi con chung: Giao con chung Đặng Ngọc D, sinh ngày 01/09/2018 cho chị Vũ Thị Y được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con buộc anh Ch phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng mỗi tháng với số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Các đương sự phải nộp án phí dân sự sơ thẩm của vụ án hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ và tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật. Do các đương sự không tự thỏa thuận được hết các vấn đề cần giải quyết trong vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng trình tự, thời hạn theo quy định của pháp luật tố tụng.

[3] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Qua tổng hợp lời trình bày của các bên đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng Chị Vũ Thị Y và anh Đặng Tiểu Ch có hôn nhân tự nguyện và hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn tại Giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 05/3/2018. Sau khi kết hôn anh chị đã có thời gian chung sống với nhau hạnh phúc, kể từ năm 2019 vợ chồng anh chị hay xảy ra

hiều mâu thuẫn, cãi vã đến tháng 3 năm 2020 thì mâu thuẫn trầm trọng và vợ chồng nên chị Y đã đưa con về sống cùng bố mẹ đẻ tại Tổ A, thị trấn Bằng B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn và sống ly thân từ đó đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn được xác định là do cả hai anh chị không tìm được tiếng nói chung.

Điều 56. Luật hôn nhân và gia đình quy định:

1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y và anh Ch đã đến mức độ trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Y và anh Ch đều nhất trí thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn của chị Y và anh Ch là hoàn toàn tự nguyện, Hội đồng xét xử ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Y và anh Đặng Tiểu Ch.

- Về nuôi con chung: Chị Y và anh Ch có 01 con chung tên là Đặng Ngọc D, sinh ngày 01/09/2018. Hiện nay con chung đang ở với chị Y tại tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Trong quá trình tố tụng, chị Y và anh Ch đều có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Từ đầu năm 2020 cháu D đã được chị Y và ông bà ngoại chăm sóc, nuôi dưỡng đến nay, hàng tháng anh Ch có chu cấp một khoản tiền giúp chị Y nuôi con còn anh Ch không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung.

Chị Y khai nhận: Hiện nay chị Y làm giáo viên hợp đồng tại Trường Tiểu học xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, thu nhập hàng tháng là 5.880.000đồng. Tuy đang phải ở nhờ nhà cùng bố mẹ đẻ nhưng bố mẹ đã chia đất ở cho chị Y trong thời gian tới chị Y sẽ làm nhà ra ở riêng. Ngoài ra chị Y cũng nhận được sự hỗ trợ giúp đỡ của bố mẹ đẻ chị Y trong việc chăm sóc con, đưa đón con đi học.

Anh Ch khai nhận: Hiện nay anh Ch làm công nhân cho Công ty khoáng sản Bắc Kạn, công việc chính là làm công nhân tổ lò (khai thác), làm theo kíp 6 tiếng, 3 ngày chuyển kíp một lần. Công việc tùy thuộc yêu cầu có lúc làm ca ngày, có lúc làm ca đêm thu nhập hàng tháng là từ 8.000.000đồng đến 10.000.000đồng.

Bà Hà Thị Th, mẹ đẻ chị Y khai nhận: Công việc hiện nay của chị Y làm theo giờ hành chính nhà nước (giáo viên) thu nhập hàng tháng khoảng 6 triệu đồng/tháng. Nếu chị Y được quyền nuôi con bà Th đồng ý tiếp tục cho mẹ con chị Y tiếp tục được

ở cùng nhà bà Th. Bà Th còn khỏe mạnh có thể hỗ trợ giúp đỡ chị Y chăm sóc con, đưa đón con đi học.

Căn cứ vào công việc hiện nay của chị Y và anh Ch để đảm bảo thuận lợi cho mọi mặt phát triển của con chung, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Y, tiếp tục giao con chung Đặng Ngọc D, sinh ngày 01/09/2018 cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con quá trình giải quyết vụ án chị Y và anh Ch không yêu cầu. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay chị Y thay đổi và yêu cấp anh Ch cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng, anh Ch cũng nhất trí cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng nếu Tòa án giao con cho chị Y nuôi. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, anh Ch có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Y và anh Ch đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, chị Y và anh Ch đều phải nộp án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện việc ly hôn, nuôi con chung của nguyên đơn chị Vũ Thị Y.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Y và anh Đặng Tiểu Ch.

2. Về con chung: Giao con chung Đặng Ngọc D, sinh ngày 01/09/2018 cho chị Vũ Thị Y được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Ch phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Việc thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Anh Đặng Tiểu Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của

pháp luật không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xét.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị Y phải nộp 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm của vụ án hôn nhân và gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà chị Y đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001488 ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Xác nhận chị Y đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Chị Vũ Thị Y được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 225.000đ (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Anh Đặng Tiêu Ch phải nộp 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm của vụ án hôn nhân và gia đình và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- UBND xã L
(Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Hiến Công Hạnh